

Bản án số: 116/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2023

V/v tranh chấp về cấp dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Nhạn

Bà Cao Thị Mỹ Phượng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Đẹp – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 365/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về cấp dưỡng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu;

Bị đơn: Anh Hà Văn N, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Chị M vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/7/2023, các lời khai tiếp theo có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 160/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị M và anh Hà Văn N; về con chung giao cháu Hà Hồng L, sinh ngày 11/12/2011, cháu Hà Hồng Q,

sinh ngày 23/4/2019 và cháu **Hà Thị H**, sinh ngày 04/9/2022 cho chị **M** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị **M** không có yêu cầu anh **N** phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên do hiện nay thu nhập của chị không đủ nuôi ba người con nên chị yêu cầu anh **N** cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh **Hà Văn N** đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng anh **N** vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai trình bày quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **M**. Buộc anh **N** cấp dưỡng nuôi cháu **Hà Hồng L**, sinh ngày 11/12/2011, cháu **Hà Hồng Q**, sinh ngày 23/4/2019 và cháu **Hà Thị H**, sinh ngày 04/9/2022, mỗi tháng số tiền 900.000đ/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm. Về án phí chị **M** được miễn nộp án phí, anh **N** phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị **Trần Thị M** yêu cầu tranh chấp về cấp dưỡng với anh **Hà Văn N**, anh **N** có địa chỉ tại thị xã **G**, tỉnh **Bạc Liêu** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị **Trần Thị M** có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh **N** đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị **M** và anh **N** là phù hợp quy định tại Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của chị **M** yêu cầu anh **Hà Văn N** cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị **M** và anh **N** hiện nay đã ly hôn, con chung của chị **M** và anh **N** là cháu **Hà Hồng L**, sinh ngày 11/12/2011, cháu **Hà Hồng Q**, sinh ngày 23/4/2019 và cháu **Hà Thị H**, sinh ngày 04/9/2022, chị **M** là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và phải đảm bảo điều kiện chăm sóc cho người con chung được tốt nhất; đồng thời theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014 quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”, do đó chị **M** yêu cầu anh **N** phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định của pháp luật.

Tại Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết” và tại mục 2 phần III của Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn: “...mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới ½ (một phần hai) mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con”. Do đó, buộc anh **M** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu **Hà Hồng L**, sinh ngày 11/12/2011, cháu **Hà Hồng Q**, sinh ngày 23/4/2019 và **Hà Thị H**, sinh ngày 04/9/2022, mỗi tháng 900.000 đồng/cháu, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/9/2023) đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[4] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của chị **Trần Thị M** thuộc trường hợp được miễn án phí và chị **M** có đơn xin miễn nộp án phí, do đó miễn án phí cho chị **M**; anh **N** phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các khoản 2 Điều 82, các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Trần Thị M** yêu cầu anh **Hà Văn N** cấp dưỡng nuôi con.

Buộc anh **Hà Văn N** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu **Hà Hồng L**, sinh ngày 11/12/2011, cháu **Hà Hồng Q**, sinh ngày 23/4/2019 và cháu **Hà Thị H**, sinh ngày 04/9/2022, mỗi tháng 900.000 đồng/cháu, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/9/2023) đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Bản án, quyết định đối với trường hợp cấp dưỡng phải được thi hành ngay.

2. Về án phí cấp dưỡng: Miễn án phí cho chị **Trần Thị M.** Buộc anh **Hà Văn N** phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THADS thị xã Giá Rai;
- UBND xã Phong Thạnh Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Cung